

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 08-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quan Lộc;

2. Ông Đinh Khắc Quỳnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Văn K (Tên gọi khác C), sinh năm 1967, tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn N, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1945; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 29-12-1989, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” chấp hành án đến ngày 15-5-1992 thì bỏ trốn.

- Ngày 16-7-1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 05 năm 03 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”, chấp hành án xong vào ngày 09-01-2001.

- Ngày 28-7-2008, bị Tòa án nhân dân Thị xã T (nay là Thành phố T), tỉnh T xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 06-7-2012.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04-3-2019, tạm giam ngày 06-3-2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Bùi Thiện T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số nhà 52, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố T, tỉnh T (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 17-7-2018, vợ chồng chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Châu L tại ấp L, ấp LT, huyện H, tỉnh T tổ chức uống rượu. Trong tiệc rượu gồm có Ông Bùi Thiện T, Cao Văn K, chị Bùi Thị Thu H, chị Phan Thị Hồng M. Trong lúc uống rượu khoảng 20 giờ cùng ngày, giữa Cao Văn K với ông T có xảy ra mâu thuẫn, xô xát thì được anh L can ngăn. K điều khiển xe mô tô biển số 70B1-622.07 (Xe của chị Nguyễn Thị Trúc Phương là người sống chung như vợ chồng với K) đi về nhà thuê tại ấp L, ấp LT, huyện H, tỉnh T. Khi về tới phòng trọ do còn tức giận ông T nên K lấy 01 thanh tre dài 35 cm, rộng khoảng 02 cm, có một đầu được vót nhọn (dùng để đóng xuống đất quây lưới nuôi gà) điều khiển xe quay lại nhà chị H, anh L. Khi đến nơi K dựng xe ở ngoài đường, đi bộ đến trước mặt ông T, dùng tay phải cầm thanh tre đâm 01 cái vào vùng ngực (đường nách) bên trái ông T gây thương tích. Sau khi đâm ông T, K bỏ xe chạy bộ cầm thanh tre trốn khỏi hiện trường. Ông T sau đó được mọi người đưa đến Bệnh viện C cấp cứu, do vết thương nặng nên ông T được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh T và Bệnh viện B– Thành phố H điều trị. Trên đường bỏ chạy, K đã ném bỏ thanh tre là hung khí mà K sử dụng để đâm ông T, đến nay chưa tìm được.

Quá trình điều tra, K đã bỏ trốn đến ngày 04-3-2019 bị bắt theo lệnh truy nã, khi bị bắt Cơ quan điều tra thu giữ trên người K 10.000.000 đồng. Sau khi bị bắt, K khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 185/2018/TgT ngày 10-9-2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh T kết luận: 01 vết sẹo đường giữa bụng trên dưới rốn, kích thước 10 x 0,3cm lành tốt; 01 vết sẹo vùng ngực đường nách giữa bên trái kích thước 1 x 0,2 cm lành tốt; 01 vết sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, kích thước 1,5 x 0,2 cm lành tốt; thủng đại tràng góc lách đã xử lý làm hậu môn tạm vùng bụng trái, hậu môn tạm hoạt động tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Thiện Thanh do thương tích gây nên hiện tại là 46%, thương tích phù hợp do vật sắc nhọn gây ra.

Kết quả thu giữ vật chứng: Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 39/QĐ/KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Cao Văn K (C) về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Văn K (Cái) về tội: “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn K (C) mức án từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm hòa nhập cộng đồng, làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ ngày 17-7-2018, do có mâu thuẫn với Ông Bùi Thiện T trong lúc uống rượu nên Cao Văn K đã có hành vi dùng 01 thanh tre được vót nhọn 01 đầu, dài khoảng 35cm, rộng khoảng 02 cm là hung khí nguy hiểm đâm một cái vào vùng ngực (đường nách) bên trái của ông T gây thương tích. Vết đâm làm ông T bị thủng đại tràng góc lách, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông T do thương tích gây nên là 46%. Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả đã gây ra. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án 03 lần về các tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn hối cải về những lần phạm tội trước đó. Trong lần phạm tội này bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục vào phòng ngừa tội phạm. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Bùi Thiện T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[5] Vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ khi bị cáo bị bắt truy nã không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành nghĩa vụ về tài sản nên cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn K (C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn K 07 (Bảy) năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-3-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Ông Bùi Thiện T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo K không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo K còn phải trả cho ông T số tiền lãi đối với số tiền

chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), giao cho Chi cục thi hành án tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Cao Văn K (C) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Cẩm Ly**